TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HS-PT
Ngày 18-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 172/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Đinh Quốc H, Nguyễn Thanh B do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo.

1. **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1973 tại huyện Gi, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện Gi, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Ch (Đã chết) và bà Đỗ Thị Ng (Đã chết); có vợ là: Nguyễn Thị H và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 31/5/2011 Công an huyện Gia Lộc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 79/QĐ-XPHC đối với Nguyễn Văn S về hành vi: Đánh bạc (Ngày 01/6/2011 đã chấp hành xong quyết định xử phạt). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2021 đến ngày 25/6/2021 được tại ngoại. Có mặt.

2. **Đinh Quốc H**, sinh năm 1982 tại huyện Gi, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện Gi, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Đinh Văn H và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Đoàn Thị Th và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày

23/6/2021 đến ngày 25/6/2021 được tại ngoại. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1979 tại huyện Gi, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện Gi, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thanh Gi (Đã chết) và bà Đặng Thị Huỳnh D; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2021 đến ngày 25/6/2021 được tại ngoại; Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị:

1. **Đoàn Duy Ch**, sinh năm 1966 tại xã L, huyện Gi, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Ch, xã L, huyện Gi, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

2. **Lương Văn H**, sinh năm 1987 tại xã L, huyện Gi, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện Gi, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

3. **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1987 tại xã Lê Lợi, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện Gi, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

4. **Trần Văn D**, sinh năm 1989 tại xã L, huyện Gi, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện Gi, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

5. **Phạm Văn M** (Tên gọi khác: Phạm Khắc M), sinh năm 1967 tại xã L, huyện Gi, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Đinh Mạnh H, sinh năm 1954; Địa chỉ: Số 29/210 L, phường L, quận Ng, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ông Đinh Mạnh H, sinh năm 1954; cư trú tại số nhà 29/210 L, phường L, quận Ng, thành phố Hải Phòng căn nhà cũ ở thôn A, xã L, huyện Gi, tỉnh Hải Dương. Ngày 20/6/2021 ông H về quê và ở tại ngôi nhà này. Khoảng 21 giờ ngày 22/6/2021 ông H đang ở nhà thì có Nguyễn Văn S, Đinh Quốc H, Đoàn Duy Ch và Nguyễn Thanh B đến ngồi chơi uống nước. Sau đó ông H đến nhà anh Phạm Khắc B ở cùng thôn để bàn công việc gia đình. Lúc này S, H, Ch và B cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức "đánh liêng". Sông lấy bộ bài tú lơ khơ đem theo từ trước và mọi người ngồi tại nền nhà phòng khách nhà ông H để đánh bạc. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày có Lương Văn H và Nguyễn Văn M đến vào tham gia đánh bạc. Khoảng 22 giờ cùng ngày có Phạm Văn M và Trần Văn D đến tham gia đánh bạc.

Cách thức đánh bạc như sau: Dụng cụ để đánh bạc là bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài từ quân A đến quân K. Trước khi chia bài, mỗi người phải đặt 20.000 đồng, gọi là "tiền gà". Khi bắt đầu chơi một người dùng bộ bài trộn đều rồi chia cho mỗi người 03 quân bài úp kín. Sau khi tự xem bài của mình xong thì người được chia bài sẽ tùy thuộc vào "cước" bài của mình mà tố tiền tiếp theo,

nhưng số lượng tiền tố tiếp theo không quá 100.000 đồng/1 ván. Sau khi tố xong thì lần lượt những người chơi còn lại tùy thuộc vào "cước" bài của mình có thể theo hoặc không theo. Nếu theo thì bỏ thêm số lượng tiền đã tố, nếu không theo thì úp bài coi như ván đó thua và mất 20.000 đồng "tiền gà". Sau khi tố xong thì các cửa theo tố đều lật bài để so sánh cước bài. Cước lớn nhất là "sáp", tức là ba quân bài giống nhau. Nếu nhiều người cùng có bài "sáp" thì "sáp" to thắng "sáp" nhỏ. Cước lớn thứ hai là "liêng", tức là có 03 quân liên tiếp nhau, nếu nhiều người cùng có "liêng" thì "liêng" to thắng "liêng" nhỏ. Cước lớn thứ ba là "ảnh" tức là ba quân bài đều có hình người. Nếu cùng "ảnh" thì "ảnh" to thắng "ảnh" nhỏ. Cuối cùng là tính điểm, tổng điểm tính đến 9 (cộng tổng điểm của 03 quân bài lại rồi trừ đi 0 hoặc 10 hoặc 20, quân A tính 1 điểm, quân 10, J, Q, K không tính điểm), bài nào điểm to thì thắng. Nếu những người chơi cùng điểm thì phải so sánh chất theo thứ tự là: rô, cơ, bích, tép. Bài của ai có cước hoặc điểm lớn nhất thì thắng và được thu hết tiền (gồm cả tiền "đặt gà" và tiền tố) của những người chơi khác. Người nào thắng có quyền chia bài ván sau và có quyền tố đầu tiên của ván bài đó. Cứ như vậy mỗi ván bạc diễn ra trong khoảng thời gian từ 5 đến 7 phút. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi S, H, H, Mến, D, Ch, M, B đang đánh bạc thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.790.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài; Thu giữ trên người H số tiền 4.000.000 đồng, trên người H số tiền 4.000.000 đồng, trên người M số tiền 3.700.000 đồng, trên người D số tiền 2.520.000 đồng, trên người Ch số tiền 1.000.000 đồng, trên người Bằng số tiền 100.000 đồng. H, H, M, D, Ch và B đều khai nhận số tiền lực lượng Công an đã thu giữ trên người được sử dụng vào việc đánh bạc. Quản lý trên người M số tiền 4.000.000 đồng, M trình bày không sử dụng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là **22.110.000** đồng *(Hai mươi hai triệu một trăm mười nghìn đồng).*

Theo lời khai, số tiền các bị cáo đem theo sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Đinh Quốc H có 4.800.000 đồng; Lương Văn Ho có 4.100.000 đồng; Nguyễn Văn M có 3.000.000 đồng; Trần Văn D có 2.800.000 đồng; Đoàn Duy Ch có 1.500.000 đồng; Nguyễn Văn S có 1.500.000 đồng; Phạm Văn M có 500.000 đồng; Nguyễn Thanh B có 420.000 đồng. Như vậy, theo lời khai, tổng số tiền các bị cáo đem theo sử dụng để đánh bạc là 18.620.000 đồng, không phù hợp với số tiền 22.110.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc đã thu giữ, chênh lệch 3.490.000 đồng, kết thúc điều tra không xác định được là của ai. Tuy nhiên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung đối với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 22.110.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đã Quyết định:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51, các điểm a, b khoản 1 Điều 47, Điều 38 của BLHS; các điểm a, b khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo Nguyễn Văn S, Đinh Quốc H, Nguyễn Thanh B. Áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thanh B. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Đinh Quốc H, Nguyễn Thanh B phạm tội "Đánh bạc". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 13 (Mười ba) tháng tù, được trừ 02 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 12 (Mười hai) tháng 28 (Hai mươi tám) ngày tù; Xử phạt bị cáo Đinh Quốc H 12 (Mười hai) tháng tù, được trừ 02 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 28 (Hai mươi tám) ngày tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 11 (Mười một) tháng tù, được trừ 02 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 10 (Mười) tháng 28 (Hai mươi tám) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt của các bị cáo tính từ ngày bắt đi thi hành án. Ngoài ra bản án còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm hình sự, quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 10/10/2021 các bị cáo Nguyễn Văn S, Đinh Quốc H, Nguyễn Thanh B kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo H, B, S nộp giấy chứng nhận của địa phương về việc tích cực đóng góp trong công tác phòng chống dịch bệnh covid-19. Bị cáo H, B được UBND xã L tặng Giấy Khen trong công tác phòng chống dịch covid-19 và đã tự nguyện nộp tiền trước quyết định thi hành án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn S tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo.

Các bị cáo Đinh Quốc H, Nguyễn Thanh B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 342, 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 của BLTTHS đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn Sông; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đinh Quốc H, Nguyễn Thanh B, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS đối với bị cáo H, B, áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo B. Xử phạt bị cáo Đinh Quốc H 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 11 (Mười một) tháng tù cho hưởng án treo, về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách là 22 (Hai mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao các bị cáo cho UBND xã L, huyện Gi, tỉnh Hải Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo đều gửi đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 30 phút ngày 22/6/2021, tại nhà ở của ông Đinh Mạnh H ở thôn A, xã L, huyện Gi, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn S, Đinh Quốc H, Lương Văn H, Nguyễn Văn M, Trần Văn D, Đoàn Duy Ch, Phạm Văn M, Nguyễn Thanh B có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức "đánh liêng" thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 22.110.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thu lợi bất chính các bị cáo vẫn cố ý cùng nhau thực hiện nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS, cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là đúng người và có căn cứ pháp luật. Về tội danh các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, HĐXX xét thấy:

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn S là người chuẩn bị công cụ phương tiện đánh bạc, tham gia đánh bạc từ đầu nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. HĐXX áp dụng Điều 342, điểm a khoản 1 Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 của BLTTHS, Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn Sông. Bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn S có hiệu lực pháp luật kể từ ngày HĐXX ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[3.2] Đối với bị cáo Đinh Quốc H, Nguyễn Thanh B, HĐXX xét thấy: Các bị cáo có vai trò thứ yếu và đều có vị trí thứ hai trong vụ án. Không có tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS, bị cáo B có bố đẻ là liệt sĩ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm x khoản 1 Điều 51 của BLHS. Cấp sơ thẩm đã áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo H 12 tháng tù, bị cáo B 11 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo H, B nộp giấy xác nhận của địa phương vì có thành tích trong phong trào phòng chống dịch bệnh Covid-19, được UBND xã L, huyện Gi tặng thưởng Giấy khen, các bị cáo tự nguyện nộp tiền trước quyết định thi hành án, thể hiện sự ăn năn, hối cải và ý thức chấp hành pháp luật nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS đối với cả hai bị cáo. Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của BLTTHS, Điều 65 của BLHS chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù

và cho các bị cáo được hưởng án treo. Việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo S rút kháng cáo tại phiên tòa, bị cáo H, B kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định tại Điều 135 và 136 của BLTTHS và điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 342, khoản 1 Điều 348 và điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 172/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội Đánh bạc. Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo Nguyễn Văn S có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đinh Quốc H và Nguyễn Thanh B, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt chính đối với bị cáo Đinh Quốc H, Nguyễn Thanh B.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đinh Quốc H, Nguyễn Thanh B. Áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh B.

Xử phạt bị cáo **Đinh Quốc H 12** (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh B 11** (Mười một) tháng tù cho hưởng án treo, về tội Đánh bạc. Thời gian thử thách là 22 (Hai mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Đinh Quốc H và Nguyễn Thanh B cho UBND xã L, huyện Gi, tỉnh Hải Dương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Lê Lợi, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp các bị cáo Đinh Quốc H và Nguyễn Thanh B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 135 và 136 của BLTTHS và điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn S, Đinh Quốc H, Nguyễn Thanh B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Minh Tân

Nơi nhận:

-VKSND tỉnh Hải Dương;

-Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;

-Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;

-TAND, VKSND, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;

-CQCSĐT Công an huyện Gia Lộc;

-UBND xã L, huyện Gi;

- Các bị cáo;

-Lưu hồ sơ, lưu trữ, lưu Tòa GĐ&NCTN.